

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST
Ngày 12/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị MH.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thái H.

Ông Ngô Mạnh H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu H- Thư ký TAND thị xã TS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Q- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1967 (tên gọi khác: không); ĐKKHKT: Thôn D, xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề ngH: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con ba trong gia đình; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 và có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 25/2013/ HSST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 18 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/8/2015.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến 15/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 12/02/2020, tổ tuần tra Can xã P trên địa bàn Thôn D, xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T, sinh năm 1967, HKTT: Thôn D, xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức Công, sinh năm 1997, HKTT: Đại Vi, Đại Đồng, Tiên Du, Bắc Ninh và Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, HKTT: Khu phố Trung Hòa, Phường Tân Hồng, Thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang trên giấy có ghi: “12/2/2020” và ghi các số lô, số đề mà Nguyễn Đức T bán cho những người mua số lô, số đề, phía dưới có chữ ký của Nguyễn Đức T;
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.760.000 đồng là tiền bán số lô, số đề cho những người chơi do Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp;
- 03 tờ tích kê làm bằng bì hộp thuốc lá phần mặt trắng có ghi các số lô, số đề mà T bán cho H và C phía dưới có chữ ký xác nhận của T do Nguyễn Văn H và Hoàng Đức C tự nguyện giao nộp.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 101/CT- VKS ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã TS để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bản thân Nguyễn Đức T bán hàng tạp hóa tại cửa hàng tạp hóa “T Hương” tại nhà của bị can thuộc Thôn D, xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, T có ý định bán số lô, số đề cho khách chơi để kiếm thêm thu nhập. Vào chiều ngày 12/02/2020, T chuẩn bị 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang, một chiếc bút bi mực màu xanh và một số tờ giấy bì bao thuốc lá nhỏ để làm C cụ thực hiện hành vi mua số lô, số đề của khách chơi nhằm thu lợi bất chính.

Hình thức chơi số lô, số đề là: Người chơi tự chọn số từ 00 đến 99 và đặt tiền chơi, dựa theo kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc để trả thưởng cho người chơi. Khi chơi số Đề, người chơi chọn 02 số để dự đoán với 02 số cuối của giải đặc biệt và trả tiền để mua tương ứng, khi trúng thưởng sẽ được trả gấp 80 lần số tiền mua số Đề đó. Đối với chơi số Lô người chơi tự dự đoán 02 số cuối của các giải. Chơi Lô được tính điểm, một điểm Lô người phải trả số tiền là 23.000 đồng. Nếu trúng thưởng 01 điểm Lô được trả thưởng 80.000 đồng. Ngoài ra, nếu số Lô đã mua trùng với nhiều lần với 02 số cuối của các giải thì người chơi được nhận thưởng với các lần trùng đó. Tất cả các hình thức này đều được so với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số nếu người

chơi trúng số đã chọn trùng với kết quả xổ số thì gặp T để thanh toán như thỏa thuận. Nếu người chơi thua thì mất số tiền đã đưa cho T để ghi số lô, số đề đó.

Với quy ước trên, vào khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, T đang bán hàng thì có Nguyễn Văn H đến quán mua một bao thuốc lá 40.000 đồng, rồi tiếp tục mua số lô của T với tổng số tiền là 2.760.000 đồng. Tiếp theo có Hoàng Đức C đến hỏi mua của T số lô, số đề với tổng số tiền là 2.700.000 đồng T đồng ý bán số lô, số đề cho H, C và nhập vào bảng cấp đề, rồi viết ra tờ tích kê đưa lại cho H, C. Khi T vừa nhận số tiền từ C thì bị lực lượng Cảnh sát bắt quả tang thu giữ vật chứng.

T xác định ngoài số lô, số đề T bán cho C và H thì T còn bán số đề cho một số người khác T không quen biết vào buổi chiều, trước thời điểm C và H đến mua số lô, số đề của T với tổng số tiền 300.000 đồng.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 5.760.000 đồng. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang trên giấy có ghi: “12/2/2020” và ghi các số lô, số đề; 03 tờ tích kê làm bằng bì hộp thuốc lá phần mặt trắng có ghi các số lô, số đề và phía dưới có chữ ký xác nhận của T.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng việc đài truyền hình Hà Nội phát sóng chương trình kết

quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Nguyễn Đức T đã đánh bạc với những đối tượng không quen biết bằng hình thức chơi số lô, số đề. Khoảng 17 giờ 50 ngày 12/02/2020 Can xã P, thị xã TS bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề tại nhà T ở Thôn D, xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh cho 02 nam thanh niên tự khai là Nguyễn Đức Công, Nguyễn Văn H và một số người khác T không quen biết với tổng số tiền là 5.760.000 đồng và thu giữ vật chứng. Hành vi đánh bạc bằng hình thức lô đề của T bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số Miền Bắc nên số tiền T dùng để đánh bạc là 5.760.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự Cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã TS xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 18 ngày về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đến nay được xóa án đã lâu. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền trước khi xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc nhằm mục đích kiếm lời nên ngoài hình phạt chính thì cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách Nhà nước mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.760.000 đồng là tiền đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh đã qua sử dụng, đây là Ccụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; Đối với 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang trên giấy có ghi các số lô, số đề ngày “12/2/2020” ; 03 tờ tích kê làm bằng bìa hộp thuốc lá phần mặt trắng có ghi các số lô, số đề, phía dưới có chữ ký xác nhận của T là tài liệu, chứng cứ quan trọng, vì vậy cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp pháp luật.

Liên quan đến vụ án còn có Nguyễn Đức Công, Nguyễn Văn H là người mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Đức T vào ngày 12/02/2020. Quá trình làm việc, C và H đã lợi dụng sơ hở trong Ctác quản lý đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa có kết quả. Xác minh tại địa bàn phường Phường Tân Hồng, thị xã TS và xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh không có người có đặc điểm nhân thân, lai lịch như C và H đã khai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T cũng không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của C và H và một số người khác đã mua số đề của T nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức T 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tự nguyện nộp phạt tại Chi cục Thi hành án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.760.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã TS;
- Can thị xã TS;
- Chi cục THADS thị xã TS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị M H